TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 01-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Hường và bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn M, sinh ngày 25/01/1989 tại Long Mỹ, Hậu Giang; Nơi ĐKNKTT: Ấp T1, thị trấn T2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn Tới và bà Trần D1; chồng: Võ D2 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 27/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. **Phan H,** tên gọi khác: Lãng; sinh ngày 10/11/1993 tại A, Gia Lai; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Phan L và bà Lê Thị H2 (chết); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 27/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Trần Q**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt

2. **Nguyễn P,** sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt

3. **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt

4. **Hoành Kiều O**, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 12, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt

5. **Phan L**, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt

* *Người làm chứng:* **NLC1**; **NLC2**; **NLC3**;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 18/7/2019 tại hẻm số 70, đường N, Tổ 3, phường T, thị xã A, Công an phường T bắt quả tang Nguyễn M đang tàng trữ 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng. M khai là ma túy để bán cho Trần Q nhưng chưa kịp giao thì bị bắt. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Chứng minh nhân dân tên Nguyễn M, sinh ngày 25/01/1989, số 363588167 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 17/8/2018.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 81H1-125.21, màu đỏ - trắng, số khung C6HOGY212872, số máy 5C6H212888.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imel 356879075335510, sim số 0932.155.446.

+ 01 điện thoại Samsung J7 màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có Imel 356473/09/534707/5, sim số 0369.495.742.

+ Số tiền 1.415.000đ (một triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

+ 01 bật lửa màu xanh, nhãn hiệu BIC không có bánh xe,

+ 02 gói tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì.

+ 01 cái ví màu đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn M và Phan H ở Tổ 2, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai phát hiện và thu giữ các vật chứng có liên quan:

+ 30 bì nilon màu trắng được kít 03 cạnh, 01 cạnh hở;

+ 01 cân điện tử màu đen;

+ 02 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 11cm;

+ 02 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 15cm;

+ 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng được cắt xéo một đầu, đầu còn lại kít kín có chiều dài 10,5cm;

+ 01 cuộn băng keo màu đen có chiều rộng 1,7cm;

+ 01 cuộn băng keo hai mặt màu trắng có chiều rộng 2,5cm;

+ 01 cuộn băng keo hai mặt màu xanh có chiều rộng 3,5cm;

+ 01 đầu khò màu đỏ đen;

+ 05 bình ga mini (03 bình màu trắng, 01 bình màu đỏ trắng, 01 bình màu xanh vàng);

+ 02 miếng nilon màu trắng (01 miếng có kích thước (15,5x22,5)cm, 01 miếng có kích thước (13x19)cm;

+ 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu vàng;

+ 01 ống hút nhựa màu tím; 13 ống thủy tinh màu trắng dài 2,5cm;

+ 10 nỏ thủy tinh đã được làm hoàn chỉnh;

+ 04 ống thủy tinh một đầu thổi hình tròn; một số mẩu thủy tinh bị vỡ;

+ 01 tờ giấy màu hồng ghi "Bình rùi 3 xị", "Sơn Toàn 5 xị".

+ 01 bì nilon màu trắng, miệng bì có viền đỏ bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong một bì thư ghi "bì số 1";

+ 15 bì nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư ghi "bì số 02";

+ 01 bì nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong một bì thư ghi "bì số 3".

Tạm giữ của Phan H 01 điện thoại Samsung J7 Pro màu xanh ngọc, số Imel 353317092850040/01, sim số 0375.799.444.

Tại Kết luận giám định số 484/KLGĐ ngày 24/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì thư niêm phong không ký hiệu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2499 gam.

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư niêm phong ghi "Bì số 1" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,6684 gam.

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 15 gói nilon trong bì thư niêm phong "Bì số 2" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,9610 gam.

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư niêm phong "Bì số 3" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0209 gam.

Quá trình điều tra xác định: Giữa Nguyễn M và Phan H có quan hệ tình cảm, khoảng tháng 5/2019, M đến sống chung với H trên gác nhà ông Phan L là cha của H. Tại đây, M nhiều lần mua ma túy về phân nhỏ cất giấu dưới gầm bàn nơi H và M ở, nhiều lần cùng H sử dụng ma túy. Ngày 15/7/2019, M mua ma túy với số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), đem lên gác mở ra xem thì Phan H nhìn thấy và hỏi: "Ở đâu vậy?", M trả lời: "Mới mua", H không nói gì và lên nệm nằm chơi game. M cất gói ma túy dưới gầm bàn gần chỗ nệm H nằm. H thấy vậy, không nói gì. Sau đó, M đi chơi. H nằm chơi game được một lúc thì dậy đi chơi.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M về nhà, lên trên gác lấy bì nilon cắt nhỏ để phân ma túy, H đi chơi về thấy M cắt bì nilon thì không nói gì và lên nệm nằm chơi game. M phân được 18 gói ma túy nhỏ thì không phân nữa mà lấy 01 gói cho một ít vào nỏ thủy tinh sử dụng cùng H, phần còn lại trong gói ma túy, M để trên bàn. Sau khi sử dụng ma túy xong, M lấy 17 gói ma túy bỏ vào hộp giấy cùng với gói ma túy còn lại (chưa phân chia) đem cất giấu ở dưới chậu hoa trước sân nhà H.

Vào lúc 19 giờ ngày 18/7/2019, Trần Q dùng số điện thoại 0978.96.68.78 gọi cho M theo số điện thoại 0932.155.446 hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 800.000đ. M đồng ý. Q nói M cầm ma túy qua nhà Q ở Tổ 3, phường T. M lấy hộp giấy cất giấu ma túy đem lên trên gác, rồi lấy 02 gói (một gói 300.000đ và một gói 500.000đ), dùng băng keo đen quấn ma túy vào quẹt ga màu xanh để giao cho Q. Hộp giấy chứa số ma túy còn lại M cất dưới gầm bàn. Rồi M điều khiển xe mô tô biển số 81H1 - 12521 cầm theo quẹt ga có 02 gói ma túy chạy đến nhà Q. Khi M dừng xe trước cổng nhà Q thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra mở rộng xác định, trước đó, Nguyễn M nhiều lần bán ma túy cho Trần Q và Nguyễn P, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 7/2019 (không xác định được ngày), khoảng 20 giờ, Q điện thoại cho M hỏi mua 300.000đ tiền ma túy. M đồng ý nói Q đến đoạn đường bê tông trước nhà H thuộc Tổ 2, phường T, thị xã A. Tại đây, M bán cho Q 01 gói ma túy với giá 300.000đ, Q mang về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 13/07/2019, Q điện thoại cho M hỏi mua 300.000đ tiền ma túy. M đồng ý nói Q đến đoạn đường bê tông trước nhà H nhận ma túy. M bán cho Q 01 gói ma túy với giá 300.000đ, Q mang về sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ sáng ngày 19/06/2019, P điện thoại cho M hỏi mua 700.000đ tiền ma túy. M đồng ý và hẹn P đến đoạn đường bê tông gần nhà H thuộc Tổ 2, phường T, thị xã A. M bán cho P 02 gói ma túy với số tiền là 700.000đ. P đem về phòng số 14 khách sạn B thuộc Tổ 6, phường T, thị xã A lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại đã bị Công an thị xã A bắt quả tang, thu giữ vào trưa ngày 19/06/2019.

Quá trình điều tra, Nguyễn M khai số ma túy thu giữ tại nơi ở của M và H do M mua của Nguyễn Thị C, sinh năm 1989, trú tại Tổ 02, phường T, thị xã A với số tiền 8.000.000đ. Trước đó, M nhiều lần mua ma túy của Chi về chia nhỏ để sử dụng và bán cho Q, P. Tuy nhiên, Chi không thừa nhận việc bán ma túy cho M. Ngoài lời khai của M không còn chứng cứ nào khác khẳng định việc Chi bán ma túy cho M, nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với điện thoại Q sử dụng để liên lạc với M mua ma túy, khi M bị bắt, Q đem ra đầu đường hẻm ném. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81H1-125.21 do M thuê của chị O, sinh năm 1993, trú tại Tổ 12, phường A1, thị xã A làm phương tiện đi lại. Chị O không biết M sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 17/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại chiếc xe nói trên cho chị O.

Đối với chứng minh nhân dân của Nguyễn M, ngày 18/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A ra Quyết định trả cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo

Phan H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 13 năm đến 14 năm tù.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2282 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 02 gói nilon thuộc bì thư không có ký hiệu; 3,6265 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 1"; 1,8209 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 15 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 2"; 0,0162 gam chất màu trắng dang tinh thể (Methamphtamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 3"; sim số 0932.155.446; 01 bật lửa màu xanh, nhãn hiệu BIC không có bánh xe; 01 cái ví màu đen; 30 bì nilon màu trắng được kít 03 cạnh, 01 cạnh hở; 01 cân điện tử mini màu đen; 02 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 11cm; 02 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 15cm; 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng được cắt xéo một đầu, đầu còn lại kít kín có chiều dài 10,5cm; 01 cuộn băng keo màu đen có chiều rộng 1,7cm; 01 cuộn băng keo hai mặt màu trắng có chiều rộng 2,5cm; 01 cuộn băng keo hai mặt màu xanh có chiều rộng 3,5cm; 01 đầu khò màu đỏ đen; 05 bình ga mini (03 bình màu trắng, 01 bình màu đỏ trắng, 01 bình màu xanh vàng); 02 miếng nilon màu trắng (01 miếng có kích thước (15,5x22,5)cm, 01 miếng có kích thước (13x19)cm;

01 bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu vàng và 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu tím; 13 ống thủy tinh màu trắng dài 20,5cm; 10 nỏ thủy tinh đã thổi cong thành nỏ hoàn chỉnh; 04 ống thủy tinh đã thổi hình tròn một đầu; một số mẩu thủy tinh bị vỡ;

Đối với 01 tờ giấy màu hồng ghi "Bình rùi 3 xị", "Sơn Toàn 5 xị" chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imel 356879075335510; Số tiền 1.415.000đ (một triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn M: 01 điện thoại Samsung J7 màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có Imel 356473/09/534707/5, sim số 0369.495.742

Trả lại cho bị cáo Phan H: 01 điện thoại Samsung J7 Pro màu xanh ngọc, số Imel 353317092850040/01, sim số 0375.799.444.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan L trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo Phan H, ông thừa nhận việc bị cáo Nguyễn M và con trai ông là bị cáo Phan H trong thời gian từ tháng 5/2019 cho đến khi cả hai bị bắt quả tang về việc mua bán trái phép chất ma túy thì M và H sống chung như vợ chồng trên gác tầng 2 ở nhà ông tại Tổ 2, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên việc bị cáo M và bị cáo H có mua bán, tàng trữ chất ma túy ở nhà của ông thì ông hoàn toàn không biết.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị O trình bày: Trước khi bị bắt quả tang về tội mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo Nguyễn M có thuê của chị 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81H1-125.21, màu đỏ - trắng, số khung C6HOGY212872, số máy 5C6H212888, với giá cho thuê là 1.500.000đ/tháng. Sau khi thuê thì M có trả cho chị được khoảng hơn 2.000.000đ, trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại xe mô tô trên cho chị. Nay chị không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị C có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Chị không thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn M như M khai, chị chỉ lấy tiền huê của M mỗi ngày 100.000đ vì trước đó M có mượn của chị 2.800.000đ.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn P có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi nghe bạn bè nói thì P được biết Nguyễn M có bán ma túy nên P điện thoại cho M hỏi mua 700.000đ tiền ma túy. M đồng ý và hẹn P đến đoạn đường bê tông gần nhà H (Tổ 2, phường T, thị xã A). M bán cho P 02 gói ma túy với số tiền là 700.000đ.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Q có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Trong khoảng thời gian trong tháng 7/2019 Q có gọi điện thoại và mua 03 lần ma túy do Nguyễn M bán với tổng số tiền 1.400.000đ. Tuy nhiên trong lần gọi điện vào ngày 18/7/2019 Q hỏi mua ma túy với số tiền 800.000đ M chưa kịp giao cho Q thì bị bắt quả tang tại trước nhà Q ở Tổ 3, phường T, thị xã A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại Phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Nguyễn M, Phan H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Riêng bị đối với bị cáo Nguyễn M còn thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện để kiếm lời. Ngày 18/7/2019, bị cáo Nguyễn M cất giấu tại nơi ở 5,6503 gam ma túy, loại Methamphetamine. Trong thời gian từ ngày 19/6/2019 đến ngày 18/7/2019, bị cáo M 04 lần bán ma túy cho Nguyễn P, Trần Q tại phường T, thị xã A. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn M đã phạm vào các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan H tuy không trực tiếp mua ma túy, không góp tiền cùng bị cáo M vào việc mua ma túy nhưng bị cáo H biết việc bị cáo M mua ma túy và thuận

tình để bị cáo M cất giấu tại nơi ở của bị cáo H để cùng sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo H đồng phạm với Nguyễn M và phải chịu trách nhiệm chung về 5,6503 gam ma túy, loại Methamphetamine, mà bị cáo M đã tàng trữ trái phép. Do đó, hành vi của bị cáo Phan H đã phạm vào các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đánh giá về vai trò, mức độ tham gia và việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, bị cáo Nguyễn M đóng vai trò chính, bị cáo là người mua ma túy về cất giấu để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Ngày 18/7/2019, bị cáo M cất giấu tại nơi ở 5,6503 gam ma túy, loại Methamphetamine. Thời gian từ ngày 19/6/2019 đến ngày 18/7/2019, bị cáo 04 lần bán ma túy cho Nguyễn P, Trần Q tại phường T, thị xã A. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã H hành vi phạm tội của bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 05/01/2018, bị Công an thị xã A xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phan H tuy không trực tiếp mua ma túy, không góp tiền cùng M vào việc mua ma túy nhưng bị cáo H biết việc bị cáo M mua ma túy và thuận tình để bị cáo M cất giấu tại nơi ở của bị cáo để cùng sử dụng. Vì vậy, cũng cần xử phạt một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các đặc điểm về nhân thân đối với các bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét Nguyễn M, Phan H là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với ông Phan L việc Nguyễn M, Phan H tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ông, nhưng ông L không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với điện thoại Q sử dụng để liên lạc với M mua ma túy, khi M bị bắt, Q đem ra đầu đường hẻm ném. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[9] Áp dụng biện pháp tư pháp: Xét số tiền 1.300.000đ mà bị cáo Nguyễn M có được là do bán ma túy cho các con nghiện nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[10] Về vật chứng:

* Đối với: 0,2282 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 02 gói nilon thuộc bì thư không có ký hiệu; 3,6265 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 1"; 1,8209 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 15 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 2"; 0,0162 gam chất màu trắng dang tinh thể (Methamphtamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 3"; sim số 0932.155.446; 01 bật lửa màu xanh, nhãn hiệu BIC không có bánh xe; 01 cái ví màu đen; 30 bì nilon màu trắng được kít 03 cạnh, 01 cạnh hở; 01 cân điện tử mini màu đen; 02 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 11cm; 02 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 15cm; 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng được cắt xéo một đầu, đầu còn lại kít kín có chiều dài 10,5cm; 01 cuộn băng keo màu đen có chiều rộng 1,7cm; 01 cuộn băng keo hai mặt màu trắng có chiều rộng 2,5cm; 01 cuộn băng keo hai mặt màu xanh có chiều rộng 3,5cm; 01 đầu khò màu đỏ đen; 05 bình ga mini (03 bình màu trắng, 01 bình màu đỏ trắng, 01 bình màu xanh vàng); 02 miếng nilon màu trắng (01 miếng có kích thước (15,5x22,5)cm, 01 miếng có kích thước (13x19)cm; 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu vàng và 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu tím; 13 ống thủy tinh màu trắng dài 20,5cm; 10 nỏ thủy tinh đã thổi cong thành nỏ hoàn chỉnh; 04 ống thủy tinh đã thổi hình tròn một đầu; một số mẩu thủy tinh bị vỡ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imel 356879075335510; của Nguyễn M bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Đối với số tiền 1.415.000đ (một triệu bốn trăm mười lăm ngàn) và 01 điện thoại Samsung J7 màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có Imel 356473/09/534707/5, sim số 0369.495.742, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn M, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về dân sự.

Đối với 01 điện thoại Samsung J7 Pro màu xanh ngọc, số Imel 353317092850040/01, sim số 0375.799.444 của bị cáo Phan H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn M.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan H.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Phan H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18 tháng 7 năm 2019).

Xử phạt bị cáo Phan H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18 tháng 7 năm 2019).

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Nguyễn M là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 0,2282 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 02 gói nilon thuộc bì thư không có ký hiệu; 3,6265 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 1"; 1,8209 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Methamphtamine) trong 15 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 2"; 0,0162 gam chất màu trắng dang tinh thể (Methamphtamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư ghi "bì số 3"; sim số 0932.155.446; 01 bật lửa màu xanh, nhãn hiệu BIC không có bánh xe; 01 cái ví màu đen; 30 bì nilon màu trắng được kít 03 cạnh, 01 cạnh hở; 01 cân điện tử mini màu đen; 02 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 11cm; 02 kéo kim loại màu trắng có chiều dài 15cm; 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng được cắt xéo một đầu, đầu còn lại kít kín có chiều dài 10,5cm; 01 cuộn băng keo màu đen có chiều rộng 1,7cm; 01 cuộn băng keo hai mặt màu trắng có chiều rộng 2,5cm; 01 cuộn băng keo hai mặt màu xanh có chiều rộng 3,5cm; 01 đầu khò màu đỏ đen; 05 bình ga mini (03 bình màu trắng, 01 bình màu đỏ trắng, 01 bình màu xanh vàng); 02 miếng nilon màu trắng (01 miếng có kích thước (15,5x22,5)cm, 01 miếng có kích thước (13x19)cm; 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ trên nắp có gắn một ống hút nhựa màu vàng và 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu tím; 13 ống thủy tinh màu trắng dài 20,5cm; 10 nỏ thủy tinh đã thổi cong thành nỏ hoàn chỉnh; 04 ống thủy tinh đã thổi hình tròn một đầu; một số mẩu thủy tinh bị vỡ;

Tịch thu sung Quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imel 356879075335510 của Nguyễn M.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn M: 01 điện thoại Samsung J7 màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh có Imel 356473/09/534707/5, sim số 0369.495.742; Số tiền 1.415.000đ (một triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về dân sự.

Trả lại cho bị cáo Phan H: 01 điện thoại Samsung J7 Pro màn hình cảm ứng, số Imel 353317092850040/01, sim số 0375.799.444.

(Đặc điểm, tình trạng và số lượng các vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2020 giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn M, Phan H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (01/6/2020), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Tứ Hải